

Số: 23/2021/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 15 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định số lượng, mức chi hỗ trợ cán bộ xã, phường, thị trấn theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 20/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 6 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 143 /TTr-LĐTBXH ngày 15 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định số lượng, mức chi hỗ trợ cán bộ xã, phường, thị trấn theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam với nội dung cụ thể sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ xã, phường, thị trấn là thành viên của Tổ công tác cai nghiện ma túy (thành lập theo quy định tại Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày

09/9/2010 của Chính phủ); là thành viên của Tổ công tác cai nghiện liên xã (được thành lập theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố) được phân công theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chi hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng.

2. Số lượng, mức chi hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng

a) Số lượng cán bộ xã, phường, thị trấn theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng:

- Đối với xã, phường, thị trấn có dưới 20 người đăng ký tham gia cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng nhưng ít nhất phải đủ 05 người: bố trí 03 cán bộ theo dõi, quản lý. Riêng đối với các xã, phường, thị trấn có dưới 05 người đăng ký tham gia cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng mà giáp ranh nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thành lập Tổ công tác cai nghiện liên xã bố trí 03 cán bộ theo dõi, quản lý; nếu không giáp ranh thì xã, phường, thị trấn bố trí 01 cán bộ theo dõi, quản lý.

- Đối với xã, phường, thị trấn có từ 20 người đăng ký tham gia cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng trở lên, cứ thêm 10 người thì bố trí thêm 01 cán bộ theo dõi, quản lý nhưng tối đa không quá 07 cán bộ/tổ.

b) Mức chi hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng là 350.000 đồng/người/tháng.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2021.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐ-TB&XH, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CPVP UBND tỉnh;
- Đài PT-TH Quảng Nam, Báo Quảng Nam;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Tiền).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh